

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP TẠI DOANH NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Lê Văn Sinh

Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Vinh

Email: bkktvsh@gmail.com

Tóm tắt: Hoạt động thực tập tại doanh nghiệp giữ vai trò thiết yếu trong đào tạo kỹ sư, giúp sinh viên kết nối kiến thức lý thuyết với môi trường sản xuất thực tế và phát triển các năng lực nghề nghiệp như tư duy kỹ thuật, giải quyết vấn đề và thích ứng với công nghệ. Trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu ngày càng cao từ thị trường lao động, việc nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý thực tập càng trở nên cấp thiết. Bài viết tập trung phân tích thực trạng công tác quản lý thực tập tại doanh nghiệp của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, chỉ ra những thuận lợi, hạn chế và nguyên nhân cốt lõi. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp quản lý có tính khả thi nhằm đảm bảo sinh viên được phát triển toàn diện về năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đào tạo kỹ sư trong thời đại số hóa.

Từ khóa: Thực tập tại doanh nghiệp; Quản lý đào tạo kỹ sư; Năng lực nghề nghiệp; Chuyển đổi số trong giáo dục; Liên kết nhà trường – doanh nghiệp

ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF INTERNSHIP MANAGEMENT AT ENTERPRISES FOR STUDENTS OF VINH UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION

Le Van Sinh

Vinh University of Technology Education

Email: bkktvsh@gmail.com

Abstract: Internship at enterprises plays a vital role in engineering education, enabling students to connect theoretical knowledge with real-world production environments and develop essential professional competencies such as technical thinking, problem-solving, and adaptability to technology. In the context of digital transformation and increasing demands from the labor market, improving the quality and effectiveness of internship management has become increasingly urgent. This paper analyzes the current state of internship management for students of Vinh University of Technology Education, identifying key advantages, limitations, and underlying causes. Based on this analysis, it proposes feasible management solutions to ensure that students can comprehensively develop their professional competencies, meeting the requirements of engineering education in the digital era.

Keywords: Enterprise internship; Engineering education management; Professional competency; Digital transformation in education; University enterprise collaboration.

Nhận bài: 10/05/2025

Phản biện: 10/06/2025

Duyệt đăng: 14/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tập tại doanh nghiệp là một giai đoạn then chốt trong quá trình đào tạo kỹ sư, đóng vai trò cầu nối giữa môi trường học thuật và thực tiễn sản xuất. Đây là thời điểm sinh viên có cơ hội vận dụng kiến thức lý thuyết vào các tình huống kỹ thuật cụ thể, từ đó phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp, hình thành tư duy kỹ thuật thực tiễn và từng bước thích nghi với văn hóa, tác phong công nghiệp. Bên cạnh đó, thông qua quá trình thực tập, sinh viên còn được rèn luyện khả năng làm việc nhóm, giao tiếp chuyên môn và giải quyết vấn đề – những năng lực cốt lõi trong mô hình đào tạo dựa trên năng lực đang được các cơ sở giáo dục đại học theo đuổi.

Tuy nhiên, trong thực tế triển khai, công tác quản lý hoạt động thực tập tại doanh nghiệp còn tồn tại nhiều hạn chế cả về cơ cấu tổ chức, quy trình thực hiện và cơ chế phối hợp giữa các bên

liên quan. Từ khâu lập kế hoạch, lựa chọn địa điểm thực tập, phân công giảng viên hướng dẫn cho đến việc giám sát, đánh giá kết quả thực tập, nhiều trường hợp vẫn mang tính hình thức, thiếu gắn kết với chuẩn đầu ra và yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Những bất cập này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo mà còn làm giảm hiệu quả chuyển hóa kiến thức thành năng lực nghề nghiệp thực sự cho người học.

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang mô hình đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và thị trường lao động, yêu cầu nâng cao chất lượng thực tập – đặc biệt là hoàn thiện hệ thống quản lý thực tập tại doanh nghiệp – trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Đối với các cơ sở đào tạo kỹ sư như Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, việc xây dựng một mô hình quản lý thực tập khoa học, đồng bộ và linh hoạt không chỉ giúp nâng

cao hiệu quả đào tạo mà còn tạo nền tảng để hình thành hệ sinh thái liên kết giữa nhà trường – doanh nghiệp – sinh viên trong phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng quản lý hoạt động thực tập tại doanh nghiệp

a. Thuận lợi

Trong quá trình triển khai thực tập tại doanh nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh đã đạt được một số thuận lợi quan trọng, tạo nền tảng cho việc gắn kết đào tạo với năng lực nghề nghiệp thực tiễn của sinh viên.

Trước hết, công tác lập kế hoạch thực tập được triển khai bài bản và hệ thống, phù hợp với tiến độ đào tạo từng ngành. Nhà trường ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, phân rõ nhiệm vụ giữa các đơn vị như Phòng Đào tạo, các khoa và Phòng Công tác sinh viên, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong quản lý thực tập.

Thứ hai, một số khoa đã chủ động ký kết hợp tác chính thức với doanh nghiệp, thông qua các biên bản ghi nhớ và thỏa thuận phối hợp. Mô hình này không chỉ đảm bảo nơi thực tập ổn định cho sinh viên mà còn tạo điều kiện để giám sát, điều chỉnh nội dung thực tập phù hợp với yêu cầu thực tế, thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và tuyển dụng.

Đặc biệt, đội ngũ giảng viên hướng dẫn đã tích cực đồng hành cùng sinh viên, hỗ trợ viết CV, luyện phỏng vấn, xác định mục tiêu thực tập và định hướng chuyên môn. Sự hỗ trợ này giúp sinh viên nâng cao khả năng thích ứng với môi trường làm việc, đồng thời tạo động lực phát triển nghề nghiệp.

Tổng thể, các yếu tố thuận lợi nêu trên là cơ sở quan trọng để nhà trường nâng cao chất lượng thực tập, hướng tới chuẩn hóa quy trình quản lý và phát triển năng lực thực hành theo định hướng đào tạo ứng dụng và hội nhập.

b. Khó khăn

Dù đã đạt được một số kết quả tích cực, hoạt động thực tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh vẫn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo gắn với thực tiễn sản xuất – công nghiệp.

Thứ nhất, nhiều sinh viên thiếu động lực và ý thức nghề nghiệp khi tham gia thực tập. Một bộ phận xem đây là thủ tục bắt buộc, dẫn đến thái độ thụ động, thiếu chủ động trong giao tiếp, phối hợp và học hỏi tại doanh nghiệp. Các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, xử lý tình huống hay thích nghi môi trường mới còn hạn chế, làm giảm hiệu quả trải nghiệm và ảnh hưởng đến hình ảnh chuyên môn.

Thứ hai, mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp còn lỏng lẻo, thiếu cơ chế phối hợp rõ ràng. Việc phân công trách nhiệm giữa các bên trong giám sát, hỗ trợ và đánh giá thực tập chưa đồng bộ, khiến quá trình triển khai thiếu nhất quán. Một số doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ vai trò trong đào tạo, chỉ tham gia hỗ trợ hành chính, chưa gắn kết nội dung chuyên môn.

Thứ ba, công tác kiểm tra, giám sát sinh viên còn hạn chế do khoảng cách địa lý và thiếu công cụ hỗ trợ trực tuyến. Giảng viên khó theo sát tiến độ thực tập, việc thu thập dữ liệu từ doanh nghiệp và sinh viên còn chậm, thiếu chính xác, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý.

Cuối cùng, nhiều doanh nghiệp chưa tạo môi trường thực tập có tính thử thách, sinh viên chủ yếu quan sát hoặc làm việc phụ trợ, ít được tham gia sâu vào công đoạn kỹ thuật. Điều này hạn chế khả năng phát triển tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và tích hợp công nghệ – những năng lực thiết yếu trong bối cảnh công nghiệp 4.0.

Tổng thể, các khó khăn trên cho thấy nhu cầu cấp thiết phải hoàn thiện cơ chế quản lý thực tập theo hướng chuyên nghiệp, tích hợp và gắn kết thực chất giữa nhà trường – doanh nghiệp – sinh viên, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kỹ sư trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.2. Nguyên nhân của những bất cập trong quản lý thực tập

Những hạn chế trong quản lý thực tập tại doanh nghiệp bắt nguồn từ nhiều yếu tố hệ thống, bao gồm chính sách, tổ chức, năng lực người học và điều kiện kỹ thuật. Việc xác định rõ các nguyên nhân này là cơ sở quan trọng để đề xuất giải pháp cải thiện phù hợp với định hướng đào tạo theo năng lực.

Thứ nhất, thiếu cơ sở pháp lý và cơ chế phối hợp rõ ràng giữa nhà trường và doanh nghiệp là rào cản lớn. Quan hệ hợp tác hiện nay chủ yếu dựa trên thiện chí và thỏa thuận hành chính đơn lẻ, chưa có văn bản ràng buộc cụ thể. Điều này dẫn đến thiếu nhất quán trong việc bố trí công việc, giám sát thực tập và phản hồi kết quả.

Thứ hai, hệ thống đánh giá chưa phản ánh đầy đủ năng lực thực tiễn của sinh viên. Các biểu mẫu chủ yếu mang tính hình thức, tập trung vào báo cáo và điểm số, trong khi các tiêu chí đánh giá năng lực hành động như vận dụng kiến thức, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề hay thái độ nghề nghiệp lại chưa được lượng hóa rõ ràng.

Thứ ba, sinh viên thiếu kỹ năng mềm cần thiết cho môi trường làm việc chuyên nghiệp. Chương

trình đào tạo hiện nay vẫn thiên về kiến thức chuyên môn, trong khi kỹ năng giao tiếp, làm việc dự án, quản lý thời gian hay thích ứng văn hóa doanh nghiệp chưa được trang bị đầy đủ, khiến sinh viên khó hòa nhập và giảm hiệu quả thực tập.

Cuối cùng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu quản lý thực tập hiện đại. Việc thiếu hệ thống số hóa đồng bộ gây khó khăn trong việc theo dõi tiến độ, tiếp nhận phản hồi và lưu trữ dữ liệu đánh giá, làm tăng gánh nặng thủ công và giảm tính minh bạch trong quản lý.

Tóm lại, các bất cập trên cho thấy nhu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện hệ thống quản lý thực tập – từ chính sách, tổ chức, chương trình đào tạo đến đầu tư hạ tầng công nghệ – nhằm xây dựng mô hình thực tập hiệu quả, thực chất, đáp ứng yêu cầu đào tạo kỹ sư trong thời kỳ chuyển đổi số.

2.3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thực tập tại doanh nghiệp

a. Thiết lập cơ chế phối hợp ba bên: Nhà trường – Doanh nghiệp – Sinh viên

Trong bối cảnh đào tạo dựa trên năng lực và định hướng thị trường lao động, cơ chế phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp và sinh viên đóng vai trò then chốt trong nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng thực tập. Việc thiết lập văn bản hợp tác chính thức giữa nhà trường và doanh nghiệp giúp quy định rõ trách nhiệm giám sát, nội dung phối hợp, cơ chế phản hồi và đánh giá, từ đó chuẩn hóa toàn bộ quy trình thực tập, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của các bên.

Song song, nhà trường cần thành lập tổ điều phối thực tập chuyên biệt theo ngành, gồm đại diện khoa, phòng đào tạo và cán bộ phụ trách doanh nghiệp, nhằm lập kế hoạch tổng thể, phân công sinh viên phù hợp và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực tập. Sự phối hợp ba bên không chỉ đảm bảo hiệu quả tổ chức thực tập mà còn tạo ra hệ sinh thái đào tạo toàn diện, kết nối nhà trường với thị trường lao động thực tiễn, tăng cường năng lực nghề nghiệp và khả năng làm việc sau tốt nghiệp của sinh viên.

b. Chuẩn hóa và số hóa quy trình quản lý thực tập

Trong thời kỳ chuyển đổi số, việc chuẩn hóa và số hóa quy trình quản lý thực tập là yêu cầu cấp thiết đối với các trường kỹ thuật. Việc xây dựng cổng thông tin thực tập trực tuyến sẽ là nền tảng tích hợp tất cả các bước trong quy trình quản lý: đăng ký, phân công, cập nhật tiến độ, đánh giá và lưu trữ kết quả. Hệ thống này hỗ trợ sinh viên lập kế hoạch, nhận phản hồi; giúp giảng viên theo dõi tiến độ và đánh giá; đồng thời cung cấp số liệu

thống kê phục vụ quản trị chiến lược.

Một điểm quan trọng khác là áp dụng hệ thống đánh giá đa chiều với các tiêu chí cụ thể theo khung năng lực kỹ sư: chuyên môn, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, thái độ và đổi mới sáng tạo. Các đánh giá từ giảng viên, doanh nghiệp và chính sinh viên sẽ tạo ra phản hồi khách quan, toàn diện, giúp điều chỉnh chương trình và phương pháp tổ chức thực tập.

Cuối cùng, việc tích hợp dữ liệu đánh giá vào hệ thống quản lý giúp xây dựng hồ sơ năng lực (portfolio) cá nhân cho sinh viên. Đây là công cụ quan trọng để hỗ trợ tìm việc, học bổng và phát triển nghề nghiệp. Như vậy, chuẩn hóa và số hóa không chỉ giúp tăng hiệu quả điều hành mà còn thúc đẩy mô hình đào tạo hiện đại, minh bạch, lấy người học làm trung tâm.

c. Tăng cường chuẩn bị kỹ năng thực tế trước khi thực tập

Một yếu tố then chốt ảnh hưởng đến chất lượng thực tập là mức độ sẵn sàng kỹ năng thực tế của sinh viên. Để sinh viên nhanh chóng thích ứng với môi trường doanh nghiệp, nhà trường cần tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng trước thực tập, bao gồm: kỹ năng mềm, giao tiếp kỹ thuật, xử lý tình huống và an toàn công nghiệp. Các kỹ năng này giúp sinh viên nâng cao hiệu quả làm việc nhóm, khả năng trình bày, ứng phó linh hoạt và tuân thủ quy định nghề nghiệp.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp như hội thảo với doanh nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm từ cựu sinh viên nhằm cung cấp cho sinh viên góc nhìn thực tế về môi trường làm việc, tiêu chí tuyển dụng và xu hướng công nghệ. Qua đó, sinh viên định hình rõ hơn con đường nghề nghiệp và nâng cao khả năng thích ứng.

Những hoạt động chuẩn bị này giúp sinh viên tiếp cận thực tập với tâm thế tích cực, chủ động và trách nhiệm. Thay vì xem thực tập như một học phần bắt buộc, sinh viên sẽ coi đây là cơ hội để học hỏi, rèn luyện và phát triển nghề nghiệp toàn diện. Tóm lại, đầu tư vào giai đoạn tiền thực tập sẽ góp phần rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và thực tế lao động, giúp sinh viên trưởng thành về chuyên môn lẫn tác phong nghề nghiệp.

Tóm lại, chuẩn bị kỹ năng thực tế trước thực tập là giải pháp nền tảng nhằm nâng cao chất lượng thực tập. Triển khai bài bản và linh hoạt sẽ giúp rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn, đồng thời hình thành năng lực kỹ thuật toàn diện, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập.

d. Đa dạng hóa hình thức thực tập

Để tăng tính thực tiễn và khả năng hội nhập nghề nghiệp, việc đa dạng hóa hình thức thực tập cần được xem là giải pháp chiến lược. Thay vì chỉ phụ việc hay quan sát, nhà trường nên triển khai mô hình “dự án thực tập theo đặt hàng”, trong đó sinh viên nhận nhiệm vụ cụ thể từ doanh nghiệp, như thiết kế sản phẩm, cải tiến kỹ thuật, lập trình điều khiển,... Mô hình này giúp sinh viên thực hành giải quyết vấn đề, tiếp cận quy trình sản xuất và văn hóa doanh nghiệp một cách thực tế và chuyên sâu.

Song song, các hoạt động khoa học sáng tạo như thi thiết kế, diễn đàn kỹ thuật hay hội thảo sinh viên nên được gắn kết với nội dung thực tập. Những sân chơi học thuật này giúp sinh viên trình bày kết quả, lan tỏa giá trị ứng dụng, đồng thời rèn luyện kỹ năng phản biện, nghiên cứu và sáng tạo – những năng lực thiết yếu trong thời đại số.

Việc đa dạng hình thức thực tập còn giúp các bên (nhà trường, doanh nghiệp, sinh viên) đánh giá đầy đủ hiệu quả hợp tác và phát hiện những điểm cần cải tiến trong chương trình đào tạo. Nhờ vậy, mô hình đào tạo kỹ sư sẽ trở nên linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với yêu cầu đổi mới công nghệ và chuyển dịch kỹ năng trong tương lai.

Đa dạng hóa hình thức thực tập không chỉ làm phong phú trải nghiệm người học mà còn góp phần hình thành năng lực tích hợp, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng – những phẩm chất cốt lõi của kỹ sư trong bối cảnh chuyển đổi số và cạnh tranh toàn cầu.

III. KẾT LUẬN

Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thực tập tại doanh nghiệp là yêu cầu thiết yếu trong đào tạo kỹ sư và yếu tố quyết định chất lượng chương trình giáo dục kỹ thuật trong bối cảnh chuyển đổi số. Thực tập không chỉ là trải nghiệm, mà là cầu phần cốt lõi giúp sinh viên phát triển năng lực nghề nghiệp, vận dụng kiến thức và rèn luyện tư duy kỹ thuật trong môi trường công nghiệp hiện đại.

Để đạt mục tiêu trên, cần thiết lập cơ chế phối hợp ba bên giữa nhà trường – doanh nghiệp – sinh viên nhằm đảm bảo tổ chức, giám sát và đánh giá thực tập một cách đồng bộ. Bên cạnh đó, chuẩn hóa quy trình quản lý, ứng dụng công nghệ số và tăng cường đào tạo kỹ năng thực tế trước thực tập là những giải pháp hệ thống, góp phần nâng cao hiệu quả và minh bạch trong quản lý.

Đặc biệt, đa dạng hóa hình thức thực tập như dự án đặt hàng từ doanh nghiệp, diễn đàn sáng tạo hay nghiên cứu ứng dụng sẽ mở rộng không gian học tập, thúc đẩy tư duy đổi mới và khả năng thích ứng nhanh với thực tiễn nghề nghiệp.

Về lâu dài, cần thay đổi nhận thức và cách tiếp cận: thực tập phải được tích hợp xuyên suốt trong chương trình đào tạo, đóng vai trò cầu nối giữa lý thuyết và thực hành, giữa nhà trường và thị trường lao động. Đây là hướng đi phù hợp để Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh nâng cao chất lượng đào tạo kỹ sư theo định hướng thực học – thực hành – thực nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quốc hội (2012), *Luật Giáo dục Đại học, sửa đổi năm 2018*.
- [2]. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg về Điều lệ trường đại học*.
- [3]. Nguyễn Văn Cường (2020), *Kết nối doanh nghiệp trong đào tạo kỹ sư: Cơ hội và thách thức*, Tạp chí Giáo dục Nghề nghiệp, số 65.
- [4]. Nguyễn Thị Thu Hương (2021). *Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo theo định hướng ứng dụng*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp, số 69, tr. 45–50.
- [5]. Hoàng Văn Thắng (2019). *Liên kết nhà trường – doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật: Thực trạng và khuyến nghị*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Công nghiệp Hà Nội, tập 52, số 3, tr. 12–20.
- [6]. Hoàng Thị Lan (2021), *Đánh giá thực tập kỹ thuật theo năng lực – tiếp cận CDIO*, Tạp chí Phát triển Khoa học Giáo dục, số 92.
- [7]. Hoàng Văn Thắng (2019). *Liên kết nhà trường – doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật: Thực trạng và khuyến nghị*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Công nghiệp Hà Nội, tập 52, số 3, tr. 12–20.
- [8]. Trần Văn Quang (2020). *Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành kỹ thuật*. Tạp chí Công Thương, số chuyên đề tháng 11, tr. 85–90.
- [9]. Nguyen, D. T., & Pham, H. T. (2020). *Improving Internship Management for Engineering Students in the Context of Industry 4.0 in Vietnam*. Journal of Technical Education, 45(3), 112–121.
- [10]. Tran, Q. T. (2022). *University–Industry Collaboration in Enhancing Work-Readiness of Engineering Graduates: A Case Study in Vietnam*. Asian Journal of Engineering Education, 13(2), 45–56.